

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 103/2025/HS - PT

Ngày: 29/9/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng và ông Cao Việt Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2025/TLPT- HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969.

Nơi ĐHKHTT và chỗ ở: thôn Đại B, xã Gia B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị V; chồng: Lê Văn Q (đã chết); con: có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1995; trú tại: thôn Đại B, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Thị T xây dựng lò cô nấu nhôm tại nhà và sinh sống bằng nghề cô nấu, tái chế nhôm thủ công. Quy trình cô nấu nhôm thủ công như sau: cô nấu nhôm bằng nồi gang, đun trên bếp than đá, nguyên liệu nấu nhôm được đưa vào lò nấu nóng chảy, nhôm nóng chảy được cho thêm muối phụ gia, phần bã nhôm lẫn tạp chất nổi lên trên được hót ra ngoài đánh bã, còn phần nhôm nóng chảy được công nhân múc vào khuôn đúc thành nhôm thổi nguyên liệu thành phẩm.

Từ năm 2014 đến tháng 01/2025, T một mình nấu nhôm tại nhà. Từ tháng 02/2025 đến ngày 14/03/2025, con trai T là Lê Minh C đi xuất khẩu lao động trở về nước có tham gia nấu nhôm cùng với T. Từ tháng 02/2025, T thuê ông Phạm Văn P, sinh năm 1980, trú tại xã Thúy S, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ đứng lò nấu nhôm, hót bã nhôm ra, sau đó múc nhôm tan chảy vào khuôn; thuê hai mẹ con bà Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L cùng trú tại thôn Mẫn X, xã Văn M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm nhiệm vụ phụ nấu nhôm, dọn dẹp vệ sinh lò. Quá trình nấu nhôm thủ công có phát sinh xỉ bã nhôm, T chỉ đạo bà H xúc lên xe rùa đem đi đổ trực tiếp tại vị trí bãi đất phía sau vườn sát lò nấu nhôm, mục đích để tận cao bãi đất trũng sau vườn. Toàn bộ xỉ bã nhôm phát sinh trong quá trình nấu nhôm của gia đình T từ năm 2014 đến nay đều được đổ ra bãi đất này.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 14/3/2025 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và môi trường Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện bà Lê Thị H đang sử dụng xe rùa chở xỉ thải phát sinh trong quá trình nấu nhôm (nghỉ là chất thải) đổ ra bãi đất phía sau lò nấu nhôm nhà Nguyễn Thị T, tại thôn Đại B, xã Đại B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đại B, xã Gia B, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi phát hiện hành vi đổ thải, Tổ công tác đã yêu cầu tạm dừng hoạt động đổ thải. Vụ việc được chuyển tới Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Khám nghiệm hiện trường, xác định:

- Hiện trường chung tại khu đất nhà Nguyễn Thị T, hướng Nam là đường dân sinh trải đất bằng, đối diện là khu Đồng Nghè; hướng Bắc tiếp giáp khu đất trồng dẫn ra sông Quan Nghè; hướng Đông là khu đất trồng mới được giải tỏa; hướng Tây là khu đất nhà ông Nguyễn Viết L. Khu đất được xây dựng gồm cổng chính ra vào ở hướng Nam, khu nhà ở cấp bốn ở hướng Tây, hướng Đông là khu vực sân, phía Nam của khu đất là vườn trồng phía sau được xây tường gạch kín quây xung quanh.

- Hiện trường cụ thể: Từ cổng vào là khu vực sân có kích thước (22 x 5,8)m được đổ bê tông phẳng. Khu vực sân này thấy có nhiều phôi kim loại màu trắng bạc được xếp gọn và nhiều vụn, xỉ màu trắng bạc đựng trong các bao tải loại lớn để trải dài theo chiều dọc của sân, từ cổng vào đến vườn. Khu vực hướng Tây của khu đất là nhà ở, tiếp đến là khu vực để vật liệu được sử dụng để nấu kim loại có kích thước (4,3 x 4,5)m; khu lò có cửa hướng ra sân kích thước (2,2 x 2,3)m bên trong góc phía Bắc của khu vực này là lò đốt có kích thước (1,75 x 1,95)m cửa lò kích thước (1,7 x 1,2)m phía trên cửa lò gắn tấm tôn, phía dưới có khoảng hở 0,7m, dưới nền có nhiều chất thải rắn dạng hạt, mặt hướng Tây của lò có ô rộng (0,5 x 0,5)m. Tiếp đến là lò nấu kim loại kích thước (2,1 x 1,7)m cửa lò kích thước (1,83 x 1,77)m, tại cửa lò có nồi nấu kim loại hình trụ

đường kính 1,35m, cao 0,75m, miệng lò có nắp đậy. Bên cạnh lò đốt có lối đi ra vườn phía sau rộng 1,2m.

Phía Bắc của khu đất, sau sân và nhà ở là vườn có kích thước (45 x 11,5)m, xung quanh có tường bao. Tại khu vườn này phát hiện có nhiều chất thải dạng rắn, hạt sẫm màu trải dài 45m, độ rộng không đều nhau, vị trí rộng nhất là 8,5m; vị trí hẹp nhất là 6,5m; độ cao không đồng đều. Trên diện chất thải đặt số các vị trí như sau: Vị trí số 1 giáp tường hướng Tây, cách tường hướng Bắc 40m. Vị trí số 2 cách tường hướng Tây 5m, cách tường hướng Bắc 36m. Vị trí số 3 giáp tường hướng Tây, cách tường hướng Bắc 30m. Vị trí số 4 cách tường hướng Tây 5,5m, cách tường hướng Bắc 26m. Vị trí số 5 cách tường hướng Tây 4,5m, cách tường hướng Bắc 15m. Vị trí số 6 cách tường hướng Tây 3m, cách tường hướng Bắc 4m. Tiến hành thu gom toàn bộ chất thải để xác định khối lượng.

Tiến hành cân, xác định khối lượng xỉ bã nhôm thu giữ tại vị trí bãi đất, xác định khối lượng là: 122.820 kg.

Tại bản Kết luận Giám định số 2417/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Các mẫu chất thải ký hiệu 1.1, 2.1, 6.1 gửi giám định có giá trị các thành phần nguy hại so với ngưỡng chất thải nguy hại tại Bảng 1, Bảng 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và ngưỡng chất thải nguy hại (QCVN 07:2009/BTBNT). Ngoài ra đều không tìm thấy các thành phần nguy hại hữu cơ khác được quy định tại Bảng 3, QCVN 07:2009/BTNMT; do đó các mẫu chất thải ký hiệu 1.1, 2.1, 6.1 gửi giám định đều không phải là chất thải nguy hại. Căn cứ Khoản 10 Điều 3, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì các mẫu chất thải ký hiệu 1.1, 2.1, 6.1 đều là chất thải rắn thông thường.

Tại bản Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất thải rắn dạng xỉ bã nhôm thu giữ có tổng trọng lượng là 122.820 kg.

Ngày 23/4/2025, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành lấy mẫu đất tại vị trí đổ thải trên thửa đất nhà Nguyễn Thị T.

Tại Phiếu kết quả phân tích số 2354 ngày 22/5/2025 của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, xác định, kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của phương pháp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất QCVN 03:2023/BTNMT, cụ thể:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 03/2023 BTNMT (Bảng 1 loại 1)	Kết quả
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	4	Không phát hiện

2	Arsenic (As)	mg/kg	25	4,63
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	12	0,09
4	Chì (Pb)	mg/kg	200	23,3
5	Kẽm (Zn)	mg/kg	300	128,7
6	Nickel (Ni)	mg/kg	100	21

Tại bản Kết luận giám định số 1163/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Không có căn cứ pháp lý để kết luận mức độ gây ô nhiễm môi trường của chất thải xỉ bã nhôm phát sinh từ quá trình nấu nhôm thu tại khu Quan Nghè, xóm Trại, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Xác minh tại UBND xã Đại Bái, xác định: Thửa đất hộ gia đình Nguyễn Thị T thuộc thửa đất số 226 tờ bản đồ số 53, có diện tích 685,9m² thuộc phần đất nông nghiệp, mục đích sử dụng nuôi trồng thủy sản, không được cấp phép đất ở hay hoạt động kinh doanh sản xuất công nghiệp. UBND xã Đại Bái cũng không cấp phép cho cá nhân, đơn vị tổ chức nào chôn, lấp, đổ chất thải tại thửa đất này.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Áp dụng điểm g khoản 1, khoản 4 Điều 235; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù và phạt 30.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2025, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử là đúng, không oan. Tuy nhiên do bị cáo thiếu hiểu biết dẫn đến vi phạm pháp luật, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt tại thi hành án, ngoài ra bị cáo giao nộp Quyết định trợ cấp quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ của bố để bị cáo, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh nêu quan điểm: Bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Trong giai đoạn phúc thẩm đã xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chuyển 09 tháng tù giam sang cho hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị T có kháng cáo hợp lệ.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2014, Nguyễn Thị T cô nấu, tái chế nhôm thủ công tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 53, diện tích 685,9m² ở khu Quan Nghè, xóm Trại, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đại Bái, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh), là đất nông nghiệp mục đích nuôi trồng thủy sản của gia đình. Quá trình cô nấu nhôm phát sinh ra xỉ bã nhôm là chất thải rắn thông thường, T trực tiếp và chỉ đạo công nhân sử dụng xe rùa chở đem đi đổ, san lấp tại vị trí bãi đất phía sau vườn sát lò nấu nhôm. Tổng khối lượng xỉ bã nhôm là chất thải rắn thông thường T đổ thải là 122.820 kilogam. Ngày 14/3/2025, khi T đang chỉ đạo công nhân thực hiện hành vi đổ, san lấp chất thải rắn tại thửa đất nêu trên trái pháp luật thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo điểm g khoản 1 Điều 235 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sinh vật và thiên nhiên. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo của bị cáo T thì thấy: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 20 triệu đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức B từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển 09 tháng tù giam sang cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 1, khoản 4 Điều 235; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Giao bị cáo cho UBND xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giáo dục, quản lý trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị T (do anh Nguyễn Viết Đ nộp thay) đã nộp số tiền 20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000460 ngày 19/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Ninh
- TAND khu vực 8, tỉnh BN;
- CQĐT; VKS khu vực 9, tỉnh BN;
- THADS khu vực 9, tỉnh BN
- THADS tỉnh BN
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu